

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/DS-ST

Ngày 20 - 4 - 2018

“V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Ông Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (VPB FC);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2; tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, Phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Bằng G là ông Lê Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V (VPB FC);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T là bà Lê Thị H, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 60 đường L- phường B- thành phố V- tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền số 20/UQTT-QTRR.17 ngày 19 tháng 09 năm 2017).

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2017 của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 6 năm 2015, anh Trần Quốc H có ký Đơn đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 42.200.000 đồng với lãi suất 2,92%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay là 36 tháng; tổng số tiền anh H phải trả cả gốc và lãi trong vòng 36 tháng là 68.722.000 đồng, cụ thể trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh H phải trả cho Công ty là 1.909.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.907.000 đồng, kỳ thanh toán vào ngày mùng 2 hàng tháng bắt đầu từ ngày 3 tháng 8 năm 2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Trần Quốc H đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 3 tháng 8 năm 2015. Khi đến kỳ trả tiền anh H cũng không thanh toán cho Công ty tài chính bất kỳ khoản gốc và lãi nào, Công ty tài chính đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh H vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngày 21 tháng 11 năm 2017 Công ty tài chính đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Quốc H phải trả số tiền là nợ gốc là 42.200.000 đồng và nợ lãi là 22.116.096 đồng, tổng cộng là 64.316.096 đồng tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2017 theo hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty tài chính. Tại phiên tòa, đại diện cho Công ty tài chính đã thay đổi bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất của số tiền gốc anh H còn nợ lại của Ngân hàng là 20%/năm, tức 1,66% / tháng; cụ thể số tiền lãi anh Trần Quốc H phải trả tính từ ngày bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 03 tháng 8 năm 2015) cho Công ty tài chính tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2018 là: $42.200.000 \text{ đồng} \times 32 \text{ tháng} \times 1,66\% = 22.813.601 \text{ đồng}$. Như vậy, tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2018, anh H còn phải trả Công ty tài chính 42.200.000 đồng nợ gốc và 22.813.601 đồng nợ lãi. Tổng số là: 65.013.601 đồng.

Bị đơn anh Trần Quốc H đã được Tòa án đã nhiều lần báo gọi, triệu tập, gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho anh, anh đã trực tiếp nhận được và có ký nhận vào Biên bản tổng đạt. Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án, đã được biết về nội dung khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V nhưng không đến Tòa án làm việc để viết bản tự khai, trình bày ý kiến quan điểm của mình cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải với đại diện theo ủy quyền của Công ty.

Tòa án cũng đã gửi công văn thông báo cho anh H biết việc anh đang còn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V theo đơn khởi kiện số tiền gốc là 42.200.000 đồng và nợ tiền lãi là 22.116.096 đồng, tổng cộng là 64.316.096 đồng tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2017 và anh H phải thanh toán khoản nợ trên cùng với lãi phát sinh đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Công ty, nhưng sau 5 ngày làm việc kể từ khi anh H trực tiếp nhận được thông báo của Tòa án cũng không có ý kiến phản hồi gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng. Ngày 03 tháng 8 năm 2015 giữa Công ty tài chính một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Trần Quốc H đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng với nội dung Công ty tài chính cho anh Trần Quốc H vay số tiền 42.200.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trần Quốc H trả nợ cho Công ty tài chính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Quốc H đã được triệu tập, thông báo nhiều lần xong không đến Tòa án làm việc; do vậy Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt, tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa được mở lại lần thứ hai xong bị đơn vẫn cố tình vắng mặt; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 24 tháng 6 năm 2015, anh Trần Quốc H có ký Đơn đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 42.200.000 đồng với lãi suất 2,92%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay là 36 tháng; tổng số tiền anh H phải trả cả gốc và lãi trong vòng 36 tháng là 68.722.000 đồng, cụ thể trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh H phải trả cho Công ty là 1.909.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.907.000 đồng, kỳ thanh toán vào ngày mùng 2 hàng tháng bắt đầu từ ngày 3 tháng 8 năm 2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Trần Quốc H đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 3 tháng 8 năm 2015. Khi đến kỳ trả tiền anh H cũng không thanh toán cho Công ty tài chính bất kỳ khoản gốc và lãi nào, Công ty tài chính đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh H vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngày 21 tháng 11 năm 2017 Công ty tài chính đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Quốc H phải trả số tiền là nợ gốc là 42.200.000 đồng và nợ lãi là

22.116.096 đồng, tổng cộng là 64.316.096 đồng, tạm tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2017 theo hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty tài chính. Tại phiên tòa, đại diện cho Công ty tài chính đã thay đổi bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất của số tiền gốc anh H còn nợ lại của Ngân hàng là 20%/năm, tức 1,66% / tháng; cụ thể số tiền lãi anh Trần Quốc H phải trả tính từ ngày bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 03 tháng 8 năm 2015) cho Công ty tài chính tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2018 là: $42.200.000 \text{ đồng} \times 32 \text{ tháng} \times 1,66\% = 22.813.601 \text{ đồng}$. Như vậy, tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2018, anh H còn phải trả Công ty tài chính 42.200.000 đồng nợ gốc và 22.813.601 đồng nợ lãi. Tổng số là: 65.013.601 đồng; đồng thời Tòa án cũng đã gửi công văn thông báo cho anh H biết việc anh đang còn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V số tiền cả gốc và lãi là 64.316.096 đồng tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2017 theo đơn khởi kiện và anh H phải thanh toán khoản nợ trên cùng với lãi phát sinh đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Công ty, nhưng sau 5 ngày làm việc kể từ khi anh H trực tiếp nhận được thông báo của Tòa án cũng không có ý kiến phản hồi gì điều đó thể hiện chứng tỏ anh H đã thừa nhận khoản nợ gốc và lãi nêu trên của Công ty tài chính; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với anh Trần Quốc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là $65.013.601 \text{ đồng} \times 5\% = 3.250.680 \text{ đồng}$. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được H trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470, 357, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Trần Quốc H phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 65.013.601 đồng (Sáu mươi năm triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm linh một đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20150630-129017-0001 ngày 24 tháng 6 năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.680 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi đồng). Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.607.902 đồng (Một triệu sáu trăm linh bảy nghìn chín trăm linh hai đồng) theo biên lai thu tiền số

AA/2016/0002454 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Quốc H chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Thuần Nguyễn Đức Tiến

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

